

UBND PHƯỜNG ĐÔNG A
TRƯỜNG MN LỘC HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/KH – MNLH

Đông A, ngày 12 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý:

Thông tư số: 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016;

Quyết định số 426/QĐ- UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 và những nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình;

Công văn 294/UBND-VX ngày 06/9/2025 của UBND phường Đông A về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo;

Các văn bản, nghị quyết chỉ đạo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, của tỉnh Ninh Bình, UBND phường Đông A về Giáo dục và Đào tạo, giáo dục mầm non;

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Kết quả nổi bật năm học 2024-2025

2.1.1. Công tác phát triển số lượng:

Nhà trường đã duy trì vững chắc chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, kết hợp cùng các trường mầm non trên địa bàn phường huy động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn phường Lộc Hoà đến trường.

2.1.2. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

+ Công tác chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng trẻ :

100% trẻ tới trường được đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất. Nhà trường thực hiện tốt công tác phòng dịch, không có dịch bệnh xảy ra trong nhà trường. Cuối năm học trường được công nhận “ Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”.

100% trẻ đến trường được nuôi ăn bán trú, được ăn chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT; 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ.

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục: triển khai chương trình GDMN được nhà trường thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả: 100% CBGV xây dựng và thực hiện tốt các nội dung hoạt động theo chế độ sinh hoạt hàng ngày theo chương trình GDMN; 100% trẻ phát triển tốt, nhanh nhẹn, mạnh dạn, hồn nhiên, tự tin trong giao tiếp, đặc biệt là trẻ 5 tuổi; 100% trẻ tích cực, hứng thú tham gia vào các hoạt động của trường, của lớp và các hoạt động do cô giáo tổ chức.

2.1.3. Đội ngũ giáo viên:

- 100% đội ngũ CBGVNV tham gia thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua; 100% CBGV không vi phạm những điều nhà giáo không được làm.

- CBGV nhiệt tình, tâm huyết với nghề, thực hiện nghiêm túc các quy định của ngành học, của nhà trường...

2.1.4. Cơ sở vật chất:

100% học sinh có đủ sách vở, đồ dùng học cụ trong năm học, các đồ dùng, trang thiết bị dùng chung tương đối đầy đủ, khuôn viên nhà trường, các phòng học được trang trí đẹp mắt phù hợp với trẻ và điều kiện của nhà trường.

2.1.5. Các thành tích được cấp trên công nhận:

- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Trường được công nhân Tập thể lao động tiên tiến
- 3 CBGV được công nhận là chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.
- 23 CBGVNV được công nhận là Lao động tiên tiến
- 2 GV được UBND Thành phố tặng giấy khen
- 04 SKKN cấp thành phố.

2.2. Đánh giá chung (Thuận lợi, khó khăn)

2.2.1. Thuận lợi:

- Hệ thống văn bản nhà nước, Bộ, ngành, chính quyền các cấp triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 là hành lang pháp lý giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chăm lo của Đảng ủy- HĐND UBND phường Đông A; sự chỉ đạo, hướng dẫn sát sao về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, Phòng VH-XH phường Đông A, các ban ngành đoàn thể của địa phương.... Đặc biệt là sự phối kết hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh đối với nhà trường.

- Về trường lớp và trẻ: Năm học 2025- 2026 trường có 12 nhóm lớp, tính đến thời điểm tháng 9/2025 nhà trường có 277 trẻ trong đó trẻ có sức khỏe bình thường chiếm tỉ lệ cao: $273/277 = 98.5\%$; $4/277=1.5\%$ trẻ có sức khỏe không bình thường trong đó: không có trẻ SDD thể nhẹ gầy còm; $2/277$ trẻ cân nặng hơn bình thường $= 0.75\%$; $2/277$ trẻ SDD thể thấp còi $= 0.75\%$.

Trên địa bàn phường nhà trường được phân công phụ trách hiện có 5 lớp mầm non độc lập: Zin Zin, Thân Thiện, Ngôi nhà trẻ thơ Nam Định, Hoa Gạo, Ánh Sáng đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động.

- Đội ngũ CBGVNV nhà trường nhiệt tình, tâm huyết, có tinh thần cộng đồng trách nhiệm đối công việc chung của nhà trường. Đội ngũ giáo viên nhà trường trẻ, có trình độ đạt chuẩn trở lên, năng động, không ngại khó.

2.2.2. Khó khăn

- **Đội ngũ:**

Trường còn thiếu giáo viên: Trường thiếu 06 giáo viên.

- Cơ sở vật chất:

Các đồ dùng, trang thiết ở các lớp còn thiếu: Bộ đồ dùng theo TT02: 2 bộ của trẻ 24-36 tháng; 3 bộ của trẻ 3-4 tuổi; 3 bộ của trẻ 4-5 tuổi; 12 bộ máy tính, 12 máy in; 50 bàn học sinh

Trang thiết bị ở bếp ăn còn thiếu bếp ga công nghiệp, 2 tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, 2 bàn chia ăn, 2 bàn sơ chế, 2 máy xay thịt, 2 tủ sấy bát, 2 nồi cơm ga,

Hệ thống Tivi các lớp dùng lâu năm đã hỏng gần hết

Kinh phí hoạt động còn hạn hẹp

- Trường lớp và trẻ: Trẻ đầu năm còn nhiều bỡ ngỡ, giao tiếp chưa mạnh dạn, tự tin. Một số trẻ nhà trẻ còn non nớt, nên việc tự phục vụ bản thân một cách đơn giản chưa thực hiện được.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

1. Nhiệm vụ chung:

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và đổi mới quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, linh hoạt, gắn với thực tiễn của địa phương, của nhà trường; Rà soát, xây dựng và công khai tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi; phát triển nhà trường thành tập thể đoàn kết, sáng tạo, vì hạnh phúc trẻ thơ.

Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em trong mọi hoạt động; Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành và chuẩn bị các điều kiện để triển khai Chương trình GDMN mới. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh (Theo sự tự nguyện của phụ huynh học sinh).

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMN TENT) và triển khai hiệu quả Nghị Quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 đến 5 tuổi.

Tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục mầm non, bao gồm: cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, môi trường giáo dục, nguồn nhân lực. Phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường.

Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để huy động trẻ đến trường, đặc biệt là trẻ có hoàn cảnh khó khăn; Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới; Tham mưu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm đủ giáo viên theo quy định để thực hiện hiệu quả chương trình GDMN;

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh nhà trường trên các nền tảng số, phát huy vai trò truyền thông trong xây dựng thương hiệu nhà trường. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định, tập trung vào các nội dung trọng tâm trong năm học

2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục:

2.1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển giáo dục mầm non(GDMN), đảm bảo các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN:

a. Chỉ tiêu:

- 100% CBQL nắm rõ các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, biết vận dụng trong công tác quản lý và biết hướng dẫn, chỉ đạo CBGV thực hiện các văn bản đó tại nhà trường.
- 100% đội ngũ CBGV trong nhà trường được quán triệt đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật của ngành học.
- 100% CBQL nghiêm các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo về GDMN.
- 100% CBGV không vi phạm pháp luật và vi phạm các quy định về đạo đức nhà giáo.
- 100% trẻ em, CBQL, GV, NV trong nhà trường và các cơ sở GDMN trên địa bàn phường được hưởng đầy đủ chính sách theo quy định hiện hành.

- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền nhằm đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình GDMN.

- Huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn học phí cho trẻ mầm non.; Luật số 73/2025/QH17 ngày 16/6/2025 ban hành Luật nhà giáo... và các quy định về thu, chi của tỉnh Ninh Bình..

b. Biện pháp:

- CBQL thường xuyên cập nhật, phổ biến triển khai kịp thời, nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến GDĐT, chính sách GDMN tới đội ngũ giáo viên của nhà trường cũng như các cơ sở GDMN trên địa bàn phường.

- Xây dựng nội quy, quy chế chuyên môn, các kế hoạch của nhà trường đúng quy định; Xây dựng các tiêu chí thi đua phù hợp với các hoạt động của nhà trường.

- BGH nhà trường gương mẫu trong việc thực hiện pháp luật và các quy định của ngành học cũng như nội quy quy chế của nhà trường và vận động gia đình người thân thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

- CBQL triển khai thực hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non trong nhà trường.

- Đưa việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật vào thi đua, khen thưởng cũng như đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Văn hoá - Xã hội, các phòng chuyên môn và các ban ngành liên quan tại địa phương để làm tốt công tác tham mưu với phường Đông A: tham mưu đầu tư CSVC, tuyển dụng giáo viên, nhân viên đủ số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ, tăng cường huy động trẻ ra lớp, tham mưu về việc chuẩn bị nguồn lực để triển khai phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025.

- Thực hiện tốt công tác XHH giáo dục để tăng cường các nguồn lực trong xã hội đầu tư CSVC, chung tay trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại trường.

- Thực hiện việc miễn học phí cho trẻ em tại trường theo Nghị quyết 217/2025/QH15

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách trợ cấp đối với trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy trình chế độ nâng lương thường xuyên, trước thời hạn...chế độ chuyển ngạch, chế độ ốm, thai sản...Thông báo công khai những thay đổi về chế độ chính sách đến CBGV, nhân viên đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên. Kịp thời giải quyết những vướng mắc có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi của CBGV, nhân viên trường.

2.1.2. Đổi mới công tác quản lý nhà trường:

2.1.2.1. Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định; đảm bảo đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a. Chỉ tiêu:

- 100% CB, GV, NLĐ thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.
- 100% CB, GV, NLĐ nắm vững kế hoạch công khai của nhà trường.
- Nhà trường thực hiện công khai các hoạt động của nhà trường đầy đủ các nội dung theo Thông tư 09/2024 của Bộ GD-ĐT; Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 90/2018/TT-BTC.

- 100% PHHS, CBGV, NV và xã hội biết, tham gia giám sát các hoạt động của nhà trường.

- 100% CBGV làm đúng nhiệm vụ chức trách được giao, hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định; thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước cấp trên, BGH, PHHS.

- 100% CBGV, NV thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020.

- 100% CBQL và giáo viên có lễ lối, tác phong làm việc nhanh nhẹn, khoa học.

b. Biện pháp:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ, công khai của của nhà trường. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo cụ thể đúng người, đúng việc.

- Xây dựng, triển khai thực hiện Quy chế dân chủ theo Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 V/v Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

- Xây dựng, triển khai thực Kế hoạch công khai của nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của nhà trường; Tăng cường đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ, các tổ chức cá nhân liên quan đến vấn đề xã hội đang quan tâm.

- BGH có lịch cụ thể tiếp công dân; Công khai số điện thoại của BGH, các tổ bộ phận tới PHHS và xã hội

- Tổ chức Hội nghị nhà giáo, CBQL, NLĐ nghiêm túc theo quy định

- Tổ chức họp PHHS 2 lần/ năm học.

2.1.2.2. Thực hiện tình giảm và số hóa hồ sơ sổ sách:

a. Chỉ tiêu:

Không có thêm các loại hồ sơ, sổ sách ngoài những loại hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế nhà trường do Bộ GD-ĐT ban hành.

100% CBQL, giáo viên sử dụng máy tính thành thạo để thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

Từng bước sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành theo lộ trình phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên.

b. Biện pháp:

Tiến hành rà soát hệ thống hồ sơ, sổ sách của các nhà trường, các tổ chuyên môn, của giáo viên.

Tiến hành tinh giản theo hướng tinh gọn, tích hợp các nội dung trùng lặp trong các loại hồ sơ sổ sách; có thể sử dụng kết hợp để giảm số lượng các loại hồ sơ, sổ sách ở các nhà trường.

Bước đầu hướng dẫn giáo viên sử dụng phần mềm Vnedu để soạn và duyệt kế hoạch

Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn đảm bảo đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; Sử dụng hệ thống hồ sơ, sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường.

2.1.2.3. Hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn và giám sát hoạt động của các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn phường Đông A được phân công phụ trách:

a. Chỉ tiêu:

- 100% các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập trên địa bàn trường được phân công phụ trách có đủ điều kiện để hoạt động theo quy định.

- 100% các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập trên địa bàn phường CSGD trẻ theo đúng quy định.

- 100% các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập trên địa bàn trường phụ trách được cung cấp đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ năm học; tài liệu chuyên môn, văn bản pháp luật có liên quan đến việc tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

b. Biện pháp:

- Tăng cường tham mưu các biện pháp quản lý nhóm trẻ với UBND phường nhằm đưa ra những giải pháp cụ thể để giải quyết tình trạng hoạt động không phép của các nhóm trẻ.

- Phối hợp cùng các Trường mầm non công lập trên địa bàn phường để làm tốt công tác tham mưu về quản lý các nhóm trẻ tư thục trên địa bàn phường.

- Tham mưu với UBND phường tăng cường công tác giám sát, kiểm tra các điều kiện của các nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập hoạt động trên địa bàn phường theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục ban hành kèm theo Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT.

- Thông báo cho chủ nhóm tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn do các cấp và nhà trường tổ chức. Cung cấp đầy đủ các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp có liên quan cho các nhóm trẻ tư thục.

- Tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm, lớp độc lập tư thục trên địa bàn trường hỗ trợ.

- Chuyên tiếp kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp về GDMN cho các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn.

- Phối hợp các ban ngành đoàn thể như: UBND phường, trạm y tế, công an phường... tham gia đoàn kiểm tra giúp các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập tư thục trên địa bàn phường tổ chức chăm sóc-giáo dục đúng quy định của ngành và thực hiện tốt pháp luật của nhà nước về giáo dục.

2.1.2.4. Đổi mới công tác quản lý tài sản, tài chính trong nhà trường:

a. Chỉ tiêu:

- 100% các khoản thu chi thực hiện theo đúng quy định của nhà nước.
- Không để thất thoát, lãng phí tài sản. Thu chi đúng văn bản chỉ đạo của cấp trên, chi đúng mục đích.
- Theo dõi, quản lý tài sản nhà trường trên máy tính, trên phần mềm kế toán Misa, phần mềm tài sản công.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh nắm được các khoản thu theo quy định.
- 100% các khoản thu được triển khai thực hiện theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- Thực hiện kịp thời, nghiêm túc chế độ chính sách, tiền lương đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công tác thu, chi đúng quy định, đảm bảo công khai, dân chủ.

b. Giải pháp:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ trong nhà trường.

- Thực hiện thu - chi theo đúng hướng dẫn, quy định của các cấp có thẩm quyền.

- Có đầy đủ hệ thống sổ sách theo dõi tài sản, tài chính đúng quy định.

- Lập kế hoạch, dự toán thu, chi rõ ràng trong 1 năm học và 1 năm tự nhiên, đảm bảo việc quản lý tài chính chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách và các khoản đóng góp của PHHS theo quy định.

- Xây dựng, thực hiện nghiêm túc Quy chế sử dụng và bảo quản tài sản trong nhà trường; Quy chế chi tiêu nội bộ.

2.1.2.5: Phát động phong trào thi đua- khen thưởng trong nhà trường:**a. Chỉ tiêu:**

- Tập thể phấn đấu cuối năm đạt các danh hiệu:

+ Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Trường tiên tiến

- Cá nhân:

+ Phấn đấu 80%- 85% CBGV nhà trường đạt danh hiệu lao động tiên tiến (trong đó 2-3 đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở).

+ 1-2 đồng chí được Chủ tịch UBND phường tặng giấy khen

+ 100% Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ (15% Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

b. Biện pháp:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc luật Thi đua- Khen thưởng năm 2022

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định Số: 98/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng; Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GDĐT về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

- Thành lập hội đồng thi đua khen thưởng năm học do đồng chí hiệu trưởng làm CTHĐTĐ; Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng theo quy định; Tổ chức cho CBGVNV đăng ký thi đua từ đầu năm học....

2.2. Bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới:

2.2.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; Phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh;:

a. Chỉ tiêu:

- 100% CBGV thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của các cấp;
- 100% trẻ được đảm bảo quyền trẻ em, không có hiện tượng bạo hành trẻ tại trường mầm non.
- 100% trẻ tới trường được đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất. Không để xảy ra trường hợp nào mất an toàn đối với trẻ trong nhà trường, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không để xảy ra bệnh dịch trong nhà trường.
- 100% CBGV có kiến thức về dịch bệnh có thể xảy ra theo mùa để chủ động phòng bệnh cho bản thân và cho trẻ và cộng đồng.
- 100% giáo viên có kiến thức về cách phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn cho trẻ tại trường mầm non.
- 100% trẻ 3-5 tuổi có nhận thức, kỹ năng, thái độ về an toàn giao thông, nhận biết về nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy nổ; Biết cách phòng, tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy nổ; Nhận biết các tín hiệu, phương tiện báo cháy và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy.
- 100% CBGV, NV trong trường được tập huấn nâng cao nhận thức về pháp luật bảo đảm trật tự ATGT và văn hóa khi tham gia giao thông.
- 100% Ban chỉ đạo phòng chống cháy có kiến thức về phòng chống cháy nổ, có kỹ năng hướng dẫn học sinh, đồng nghiệp để phòng, chống cháy nổ.

- 100% CBGV không vi phạm những điều nhà giáo không được làm.
- 100% CB, GV, NV có mối quan hệ ứng xử thân thiện với nhau và đối với PHHS, với trẻ.
- 100% các nhóm lớp xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học sạch đẹp- an toàn phù hợp với đặc điểm lứa tuổi trẻ, phù hợp với điều kiện của nhà trường, của lớp học.

b.Giải pháp:

- Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.
- Triển khai, thực hiện nghiêm Công văn 294/UBND-VHXXH ngày 5/9/2025 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo.
- Phối hợp với y tế phường để thực hiện tốt công tác phòng, chống các dịch bệnh (Dịch covid-19 và các dịch bệnh khác...), trang bị đầy đủ điều kiện về trang thiết bị trong phòng, chống các dịch bệnh.
- Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh.
- Xây dựng kịch bản, phương án, biện pháp xử lý tình huống khi có sự cố đột xuất về an toàn thực phẩm xảy ra, đồng thời tổ chức tập huấn, phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về các biện pháp xử lý tình huống.
- Tiếp tục thực hiện chuyên đề “ Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ”; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường tại các nhóm lớp theo quy định tại Nghị định 80/NĐ- CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ; Chỉ thị 993/ CT- BGDDT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các nhóm lớp trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ.
- Xây dựng, thực hiện Kế hoạch “ Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích” từ đầu năm học theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD-ĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Xây dựng, thực hiện Kế hoạch Phòng cháy, chữa cháy; Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Kế hoạch phòng chống bão, lụt.

- Thường xuyên rà soát các điều kiện CSVC của nhà trường, của các lớp học để kịp thời phát hiện, loại bỏ các nguy cơ có thể gây tai nạn cho trẻ.

- Tiếp tục thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường theo quy định tại Thông tư: 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.

- Thực hiện nghiêm các chỉ đạo về công tác phòng dịch bệnh của chính phủ, của sở y tế, của địa phương...

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan tới điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ y tế.

- Tích hợp cách phòng, chống tai nạn thương tích vào các hoạt động trong nhà trường để dạy trẻ một số kỹ năng tự bảo vệ bản thân.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện giờ đón trả trẻ nghiêm túc, đúng quy định.

- Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, GV, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBGV, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình CSGD trẻ theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn, quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các nguy cơ gây mất an toàn trong nhà trường.

- Triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong nhà trường.

- Huy động sự tham gia của gia đình và xã hội, tạo sự thống nhất trong giáo dục ATGT cho trẻ trong nhà trường.

- Có biện pháp xử lý đối với trường hợp cố tình làm mất an toàn đối với trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện giờ đón trả trẻ nghiêm túc, đúng quy định.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích đối với trẻ em trong nhà trường.
- Chỉ đạo thực hiện phong trào” Xây dựng trường mầm non xanh-sạch- an toàn-hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN: Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục:

2.2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em trong nhà trường:

a. Chỉ tiêu:

- Không có trường hợp trẻ nào bị mất an toàn do ngộ độc thực phẩm.
- 100% trẻ có đủ nước uống, nước uống được đun sôi để nguội, không cho trẻ uống nước lọc sẵn đóng chai, đóng bình..
- Đủ nước sinh hoạt hàng ngày, nước sinh hoạt là nước máy sạch
- 100% trẻ đến trường được nuôi dưỡng, chăm sóc theo đúng quy định.
- 100% các nhóm, lớp đảm bảo vệ sinh môi trường, đồ dùng, đồ chơi...
- 100% các nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc quy định chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại lớp.
- 100% nhân viên dinh dưỡng thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- 100% nhân viên dinh dưỡng, cán bộ phụ trách công tác bán trú được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, được tập huấn về công tác nuôi ăn bán trú.
- 100% trẻ có đầy đủ đồ dùng cá nhân (Cốc, thìa, bát, khăn mặt, yếm ăn...)
- 100% trẻ có thói quen vệ sinh tốt.
- 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe 2 lần/năm
- 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế thế giới.
- 100% trẻ đến trường được nuôi dưỡng, chăm sóc theo đúng quy định.
- Tỷ lệ trẻ SDD giảm còn 0,5% so với đầu năm học; Không chế tình trạng trẻ thừa cân, béo phì.

b. Biện pháp:

- Bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt:

+ Xây dựng và thực hiện nghiêm túc cam kết trách nhiệm trong bảo đảm ATTP; Lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa có đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực phẩm đưa hàng ngày vào bếp ăn của trường phải tươi sống.

+ Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, không cho trẻ uống nước đóng chai, cho trẻ nước uống đun sôi để nguội không quá 24 giờ, đảm bảo có đủ nước sạch cho trẻ sinh hoạt hàng ngày tại nhà trường.

+ Ký hợp đồng mua thực phẩm với các cơ sở cung cấp có uy tín được nhà trường và PHHS bàn bạc, lựa chọn.

+ Triển khai, thực hiện nghiêm công văn số 235/SGDDĐT-CTHSSV ngày 01/8/2025 về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở giáo dục; công văn số: 559/SGDDĐT-CTHSSV ngày 25/8/2025 về việc tiếp tục triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026; Công văn 294/UBND-VHXXH ngày 5/9/2025 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo.

- Bảo đảm chất lượng bữa ăn bán trú:

+ Thực hiện nghiêm túc quy định về số bữa ăn, nhu cầu khuyến nghị, phân bổ bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ tại nhà trường, thời gian thực hiện tổ chức ăn thực hiện theo lịch sinh hoạt hàng ngày theo quy định tại Chương trình GDMN

+ Không mua sẵn xuất ăn sẵn cho trẻ, chế biến thức ăn cho trẻ hàng ngày tại bếp ăn của nhà trường

+ Xây dựng thực đơn theo mùa, thực đơn xây dựng 2 tuần không lặp lại, đa dạng về thực phẩm trong bữa ăn của trẻ, đảm bảo nguyên tắc đủ Calo, cân đối các chất theo quy định.

+ Đa dạng hình thức tổ chức bữa ăn cho trẻ: ăn truyền thống, ăn buffe, bento...

- Thực hiện nghiêm các nguyên tắc quản lý, nuôi dưỡng:

- Xây dựng Kế hoạch nuôi ăn bán trú, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc tổ chức bán trú tại trường.

+ Thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

+ Thực hiện nghiêm túc việc lưu mẫu thức ăn và kiểm thực 3 bước theo quy định của bộ y tế.

+ Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP.

+ Thành lập Ban quản lý công tác nuôi ăn bán trú, tổ giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm có thành phần là PHHS.

- Chăm sóc sức khỏe trẻ tại nhà trường:

+ Thành lập ban Ban y tế và quản lý chăm sóc sức khỏe trẻ.

+ Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ y tế và Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về công tác y tế trường học

+ Kết hợp với y tế phường tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.

+ Tổ chức cân đo trẻ đúng quy định và thông báo với PHHS

+ Trẻ dưới 24 tháng: đo chiều cao, cân nặng 1 tháng 1 lần

+ Trẻ 24 tháng trở lên thực hiện đo chiều cao, cân nặng 1 quý 1 lần. Riêng với trẻ từ 60 tháng tuổi trở lên theo dõi chỉ số khối cơ thể- BMI.

+ Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của đội ngũ CBGV, nhân viên về kiến thức dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm theo Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “ Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025” .

+ Tổ chức cho NVDD và CB phụ trách công tác bán trú khám sức khỏe định 1lần/năm.

+ Tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc, đẩy mạnh giáo dục kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em.

+ Thực hiện tốt chuyên đề vận động, phát triển thể chất cho trẻ.

+ Tổ chức bồi dưỡng cho CBGV, NV về nội dung ATTP và các kiến thức VSATTP, phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

+ Phối hợp với gia đình trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

+ Tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng.

+ Đa dạng các hình thức tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

2.2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục:

2.2.2.2.1 Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường:

a. Chỉ tiêu:

- 100% CBGV được tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non được ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD-ĐT.

- 100% các nhóm lớp thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non .

- 100% CBGV tự học, tiệm cận, biết trang trí lớp, vận dụng phù hợp trong hoạt động dạy và học phương pháp giáo dục tiên tiến như stem/steam, Montessori...

- 100% giáo viên biết lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, tạo điều kiện cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, khám phá, tìm tòi môi trường xung quanh bằng nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng yêu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “ Học bằng chơi, chơi mà học”

- 100% trẻ được giáo dục về kiến thức ATGT, giáo dục quyền con người, kỹ năng bảo vệ bản thân, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu... bằng cách lồng ghép kiến thức trong thực hiện chương trình theo độ tuổi.

- 100% các nhóm lớp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho trẻ.

- 100% giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phù hợp với lứa tuổi trẻ của nhóm lớp mình phụ trách, bổ sung đồ chơi còn thiếu trong lớp.

- 100% trẻ phát triển tốt, nhanh nhẹn, mạnh dạn, hồn nhiên, tự tin trong giao tiếp, có kỹ năng xã hội phù hợp với độ tuổi đặc biệt là trẻ 5 tuổi.

- 100% trẻ tích cực, hứng thú tham gia vào các hoạt động của trường, của lớp và các hoạt động do cô giáo tổ chức.

- 100% trẻ được đánh giá theo quy định; được coi trọng sự tiến bộ của từng các nhân; được đánh giá thường xuyên qua quan sát hàng ngày.

- 100% trẻ 5 tuổi có đầy đủ tâm thế để bước vào bậc tiểu học.

b. Giải pháp:

- Cử CBQL, giáo viên mạng lưới tham gia có hiệu quả các lớp tập huấn chuyên môn của Sở GD.

- Tổ chức Tập huấn Chương trình giáo dục mầm non cho 100% CBGV nhà trường; Hướng dẫn giáo viên lựa chọn, bổ sung những nội dung phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN

- Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non hiện hành; Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, đổi mới phương pháp giáo dục theo định hướng “ Lấy trẻ làm trung tâm”, đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc đảm bảo điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong triển khai chương trình GDMN.

- Trang bị đầy đủ tài liệu cho CBGV nhà trường, đặc biệt các tài liệu hướng dẫn đổi mới các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội.

- Tạo mọi điều kiện để đội ngũ CBGV trong nhà trường được đi thăm lớp, dự giờ học tập ở các trường bạn.

- Khuyến khích, động viên CBQL, GV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến, ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn của nhà trường, của tổ chuyên môn phù hợp với điều kiện của nhà trường, với khả năng của giáo viên và đặc biệt là khả năng của trẻ.

- Tăng cường việc dự giờ, thăm lớp để kịp thời đánh giá việc thực hiện Chương trình sau sửa đổi của giáo viên nhằm điều chỉnh

- Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định, hướng dẫn giáo viên sử dụng bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi theo quy định đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 tuổi bước vào lớp 1.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1, trong đó chú trọng các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp với yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học.

- Thực hiện công bằng trong giáo dục và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

- Chỉ đạo giáo viên bổ sung thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo vào các góc chơi theo chủ đề.

- Hướng dẫn giáo viên lồng ghép, tích hợp giáo dục giới tính, ATGT, bảo vệ môi trường...vào các hoạt động hàng ngày của trẻ ở lớp phù hợp

- Hướng dẫn giáo viên tiếp tục tích hợp, lồng ghép giáo dục dinh dưỡng, kết hợp với vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ.

- Tuyên truyền rộng rãi tới cha mẹ trẻ về chương trình giáo dục mầm non bằng nhiều hình thức để có biện pháp tác động kịp thời của gia đình và nhà trường giúp trẻ phát triển tốt.

- Kết hợp với PHHS mua đầy đủ sách vở, đồ dùng, học liệu cho trẻ.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa, kế hoạch trải nghiệm cho trẻ.

- Phát huy tối đa các hoạt động giúp trẻ được thực hành thường xuyên để nhớ, hiểu rõ các một số luật, biển báo khi tham gia giao thông.

- Sưu tầm các video, câu chuyện, tranh ảnh, mô hình, đồ dùng trực quan để trẻ được trải nghiệm, thực hành trên lớp, khi vui chơi tại sân trường hoặc nơi công cộng
- Tận dụng địa thế của trường, thường xuyên cho trẻ quan sát thực tế hoạt động giao thông trên đường để trẻ rút ra bài học kinh nghiệm cho trẻ và cha mẹ trẻ khi tham gia giao thông
- Phối hợp với cha mẹ tích cực tuyên truyền, giáo dục kiến thức an toàn giao thông với các thông điệp *“Vì nụ cười trẻ thơ - hãy đội mũ bảo hiểm cho trẻ”*; *“Đảm bảo an toàn khi trẻ ngồi trên mô tô, xe máy, xe đạp”*; *“Chấp hành luật giao thông là trách nhiệm của mỗi người”*; *“Phía sau tay lái là cả sự sống của con”*; *“An toàn giao thông cho bé - là niềm vui của cha mẹ”*. Tuyên truyền qua các kênh thông tin như: Website, Fanpage, góc tuyên truyền, bảng thông báo, các Group zalo, qua các cuộc họp cha mẹ trẻ, trao đổi trực tiếp.

2.2.2.2.2. Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh:

a. Chỉ tiêu:

- 100% PHHS được tuyên truyền về tầm quan trọng cho trẻ làm quen với tiếng Anh sớm.
- 100% PHHS, GV nắm vững các nội dung trong thông tư 50/2020/TT-BDGĐT ngày 31/12/2020 ban hành chương trình làm quen với tiếng Anh giành cho trẻ mẫu giáo.
- 100% các nhóm lớp xây dựng môi trường tiếng Anh sinh động.
- Phấn đấu 100% trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh theo chương trình Bộ GD.

b. Biện pháp:

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong độ ngũ CBGV và cha mẹ trẻ
- Quán triệt, tuyên truyền thông tư 50/2020/TT-BDGĐT ngày 31/12/2020 ban hành chương trình làm quen với tiếng Anh giành cho trẻ mẫu giáo tới toàn thể đội ngũ và PHHS trong toàn trường
- Hướng dẫn, chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường tiếng anh phù hợp với trẻ của lớp, của trường.

- Sinh hoạt tổ chuyên môn cùng tìm các phần mềm, video, chương trình dạy tiếng Anh qua mạng phù hợp với chương trình quy định của Bộ giáo dục quy định.

- Từng bước kết hợp với các trung tâm tiếng Anh có uy tín, xin phép Sở GDĐT để trẻ được làm quen với tiếng Anh được bài bản hơn.

2.3. Bảo đảm chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

a. Chỉ tiêu:

- Duy trì vững chắc chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.
- Phối hợp với các trường mầm non trong cùng địa bàn phường huy động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn đến trường.
- 100% trẻ đến trường được hưởng đầy đủ các chính sách theo quy định.
- Duy trì và nâng cao tỷ lệ trẻ đạt chăm chuyên trên 90%
- Duy trì số trẻ hiện có, đặc biệt là trẻ 5 tuổi, tiếp tục huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3-4; 4-5 tuổi trên địa bàn phường ra lớp.
- Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục xóa mù chữ.

b. Biện pháp:

- Tham mưu, triển khai rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC các cấp; triển khai công tác phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo trên địa bàn.
- Triển khai Nghị quyết 218/2025/QH15 tới toàn bộ CBGV trong nhà trường, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết này tới PHHS và cộng đồng.
- Tiếp tục tập huấn công tác Phổ cập, điều tra phổ cập giáo dục cho đội ngũ CBGV nhà trường.
- Phối hợp với các trường trong phường Nam Định tăng cường công tác tuyên truyền đến cộng đồng dân cư về ý nghĩa, mục đích của công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.
- Thực hiện kịp thời chế độ chính sách cho đội ngũ CBGV; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Thủ tướng chính phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

- Tiếp tục cập nhật thông tin trên phần mềm phổ cập xóa mù chính xác, kịp tiến độ.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác phổ cập của nhà trường để tự đánh giá phát huy những mặt mạnh đã đạt được và bổ sung, sửa chữa những nội dung còn tồn tại.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC (trong đó có PCGDMN trẻ 5 tuổi) về phòng VH-XH theo quy định; Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo để được tăng cường đầu tư về các trang thiết bị dạy và học cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi và trẻ toàn trường nói chung.

- Có phương án dạy hỗ trợ cha mẹ trẻ trong công tác CSGD trẻ ở nhà khi có dịch bệnh xảy ra.

- Tăng cường công tác tuyên truyền với cha mẹ trẻ, cộng đồng nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường.

2.4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ:

2.4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp:

a. Chỉ tiêu:

- Trường mở 12 nhóm; số trẻ đạt 355 trẻ . Trong đó:
 - + Nhóm trẻ: 3 lớp: 75 trẻ
 - + Mẫu giáo 3-4 tuổi: 3 lớp mẫu: 75 trẻ
 - + Mẫu giáo 4-5 tuổi: 3 lớp: 90 trẻ
 - + Mẫu giáo 5-6 tuổi: 3 lớp: 115 trẻ
- Duy trì vững chắc chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.
- Huy động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn phường Lộc Hoà cũ đến trường
- 100% trẻ đến trường được hưởng đầy đủ các chính sách theo quy định.
- Duy trì và nâng cao tỷ lệ trẻ đạt chăm chuyên trên 90%
- Duy trì số trẻ hiện có, đặc biệt là trẻ 5 tuổi, tiếp tục huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3-4; 4-5 tuổi trên địa bàn phường ra lớp.

- Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục xóa mù chữ.
- Thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, kiểm định chất lượng nhà trường.

b. Biện pháp:

- Tuyên truyền sâu rộng ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường và các hoạt động của ngành, của trường lớp ngay từ đầu năm học tới PHHS và cộng đồng dân cư qua loa truyền thông của phường, của nhà trường, qua các góc tuyên truyền trong trường và thông qua các buổi họp PHHS...

- Giao chỉ tiêu chuyên cần cho các lớp từ đầu năm học, lồng ghép tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở từng lớp vào việc đánh giá xếp loại lớp, cá nhân theo tháng, theo kỳ.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Phân công nhân lực phù hợp với khả năng, sở trường của từng giáo viên. Phân công đúng người, đúng việc.

2.4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

a. Chỉ tiêu:

- 12/12 nhóm lớp có đủ bàn ghế, tài liệu, đồ dùng cá nhân phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

- Phấn đấu 100% các nhóm lớp có đủ đồ dùng đồ chơi theo quy định tại Thông tư 02 /2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 về quy định các danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Qui định tại Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 Sửa đổi bổ sung thiết bị qui định tại TT 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham mưu với các cấp tiếp tục mở rộng diện tích nhà trường bằng việc đề nghị cho tiếp nhận trụ sở Hợp tác xã Tân Phú phường Lộc Hoà cũ.

b. Biện pháp.

- Đầu tư bổ sung CSVN, trang bị thêm đồ dùng, đồ chơi theo quy định cho các nhóm lớp.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo để cung cấp, trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy và học cho nhà trường.

- Nghiên cứu thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, thông tư 23/2024/TT-BGDĐT để tham mưu với các cấp tiếp tục mở rộng diện tích nhà trường bằng việc đề nghị cho tiếp nhận trụ sở Hợp tác xã Tân Phú phường Lộc Hoà cũ mở thêm lớp học, xây dựng trường chuẩn Quốc gia đáp ứng nhu cầu gửi con em của nhân dân địa phương.

- Sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định để sửa sang cảnh quan nhà trường và trang bị thêm thiết bị đồ dùng đồ chơi cho các nhóm lớp.

- Kết hợp với PHHS trong việc trang bị sách vở, đồ dùng phục vụ học tập cho trẻ trong năm học đảm bảo các điều kiện quy định tại Thông tư 47/2020/TT- BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư Quy định về việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non, Thông tư 30/2021 ngày 5/11/2021 Quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Phát động phong trào làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo để bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi còn thiếu phù hợp, đẹp mắt, an toàn đối với trẻ.

- Huy động các cá nhân, các nhà tài trợ hảo tâm tài trợ thêm đồ dùng, đồ chơi cho nhà trường.

- Nâng cao ý thức sử dụng và bảo quản tài sản trong nhà trường.

- Nghiên cứu và vận dụng phù hợp các văn bản về kiểm định chất lượng vào nhà trường: Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 17,18,19/2018.

2.4.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN :

a. Chỉ tiêu:

- Tham mưu tuyển dụng thêm giáo viên đảm bảo đủ giáo viên theo quy định.
- 100% giáo viên được tham gia lớp Bồi dưỡng thường xuyên trong năm học.
- 100% CBGV được tập huấn việc thực hiện chương trình GDMN và thực hiện có hiệu quả.

- 100% GV được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp; Phân đầu đánh giá, xếp loại viên chức hàng năm: 60% xếp loại xuất sắc, khá: 40%

- 100% CBGV đạt trình độ trên chuẩn, 100% CBGV có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ, chứng chỉ BDCDNN đáp ứng yêu cầu các chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- 100% CBGV không vi phạm quy định đạo đức nhà giáo, vi phạm pháp luật.

b. Biện pháp:

- Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non:

+ Tham mưu tuyển dụng thêm giáo viên đảm bảo đủ giáo viên theo quy định.

+ Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với GVMN theo quy định.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

+ Tăng cường sự chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đối với đội ngũ của nhà trường. Hướng dẫn đội ngũ trong nhà trường thực hiện tích hợp nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giáo dục trẻ.

+ Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, nâng cao đạo đức nghề nghiệp trong chăm sóc giáo dục trẻ. Ngăn chặn và có hình thức kỷ luật đối với giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

+ Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua “ Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; “ Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “ Xây dựng trường học phòng, chống tai nạn thương tích”...

+ Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025-2026.

+ Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 19/7/2025 của sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ CBQL, GVNV cấp học mầm non năm học 2025-2026, xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả

nội dung Kế hoạch tập huấn hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN và Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN và triển khai Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên trong nhà trường cụ thể, khả thi.

+ Đầu năm học nhắc lại các tiêu chuẩn đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 về Ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, Thông tư 28/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 về Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non của Bộ giáo dục và Đào tạo và Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ về phân loại, đánh giá cán bộ công chức, viên chức trong đội ngũ nhà trường.

+ BGH chủ động, gương mẫu đi đầu trong việc tự học, tự bồi dưỡng, đặc biệt là nâng cao năng lực quản lý, hiểu biết các văn bản hiện hành.

+ Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ CBGV thêm yêu nghề, không ngừng học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBGV.

+ Thực hiện triệt để các cuộc vận động và các phong trào thi đua trong năm học.

+ Phân công nhân lực phù hợp với khả năng của từng người.

+ Tổ chức nghiêm túc Hội nghị Nhà giáo, CBQL và người lao động để cùng bàn bạc, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch của nhà trường sát với tình hình thực tế, yêu cầu đề ra.

2.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế:

2.5.1. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong GDMN:

a. Chỉ tiêu:

- 100% CBQL biết khai thác thành thạo các thông tin trên mạng và sử dụng máy tính thành thạo.

- 100% CBQL biết UDCNTT trong quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường.

- 100% CBQL, GV có hòm thư điện tử, biết trao đổi thông tin qua hòm thư điện tử.

- 100% GV soạn kế hoạch bằng máy tính, biết khai thác và sử dụng các thông tin trên internet phù hợp vào công tác CSGD trẻ.

- 100% CBQL, giáo viên sử dụng tốt các ứng dụng phần mềm quản lý công chức, viên chức (CC-VC) để khai và nhập thông tin cá nhân. Phần mềm Vnedu trong quản lý khai báo hồ sơ trẻ.

- 100% CBQL, giáo viên tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số. Nhân viên kế toán thực hiện thành thạo phần mềm Misa trong quản lý tài chính, tài sản.

- 100% các khoản thu, chi, đóng học phí được thực hiện qua chuyển khoản ngân hàng.

- Phân đầu 100% các nhóm lớp được đầu tư đủ máy vi tính, máy in phục vụ công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

- 50% GV biết xây dựng kho tài liệu học trực tuyến dùng chung.

- 100% CBQL biết sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý nhà trường

- 100% BCGV biết khai thác phần mềm họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị... khi cần thiết.

b. Biện pháp:

- Triển khai Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT, kế hoạch số 480/KH- SGDĐT về đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong GDMN.

- Tiếp tục rà soát bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo Quyết định 3276 ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Từng bước số hóa các nội dung giáo dục, triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện gia đình thông qua các ứng dụng Zalo, viber, webside nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và trong việc chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

- CBQL, GV có hòm thư điện tử để tiện cho việc nhận các văn bản chỉ đạo của các cấp kịp thời.,

- Khuyến khích, động viên giáo viên tự học nâng cao trình độ UDCNTT, đưa UDCNTT vào giảng dạy hàng ngày

- Tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý như: Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Phổ cập xóa mù, phần mềm BHXHBHYT, phần mềm về quản lý tài chính....

- Cử CBGV tham gia các lớp học UDCNTT có hiệu quả do Sở, Phòng tổ chức

- Hướng dẫn giáo viên biết khai thác kho bài giảng E-Learning của Bộ GDĐT. Tiếp tục triển khai “Thiết kế bài giảng điện tử”, Đồng thời huy động giáo viên tích cực tham gia đóng góp các bài trình chiếu, bài giảng e-Learning về nhà trường để xây dựng “Thư viện giáo án điện tử” trên Website của trường.

2.5.2 Công tác tăng cường tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế:

a. Chỉ tiêu:

- 100% CB, GV, NV và PHHS nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của bộ về đổi mới phát triển GDMN.

- 100% CBGV nhận thức sâu sắc được tầm quan trọng của công tác truyền thông.

- 100% PHHS của nhà trường được tuyên truyền về kiến thức nuôi dạy con khoa học và được tuyên truyền về vị trí, vai trò của chương trình giáo dục mầm non đối với trẻ.

- 100% PHHS nhận được thông tin về tình trạng sức khỏe, hoạt động vui chơi, học tập của con em tại trường.

- 100% các lớp có góc tuyên truyền phong phú, thay đổi theo chủ đề và nhà trường có góc tuyên truyền chung.

b. Biện pháp:

- Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, của nhà trường, tuyên truyền về Kết luận số 91-KL/TW của Bộ chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW “ Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

- Tiếp tục làm tốt công tác truyền thông về vai trò của GDMN

- Tổ chức họp phụ huynh 1 năm 2 lần họp. Thống nhất các nội dung nhà trường, lớp thực hiện trong năm học. Kết hợp tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học, về đường lối, chủ trương của nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

- Đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển nhà trường.

- Phổ biến và hướng dẫn giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật về giáo dục mầm non.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới phát triển giáo dục mầm non; về công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và CBQL cơ sở GDMN theo Kế hoạch 213/KH-BGDĐT; đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

- Phối hợp với bộ phận thông tin của phường tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN.

- Thường xuyên bồi dưỡng cho giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền.

- Có kế hoạch tuyên truyền theo từng giai đoạn, thời gian với những nội dung tuyên truyền thiết thực.

- Nâng cao chất lượng góc tuyên truyền của các lớp trong nhà trường đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, ngắn gọn, dễ hiểu và phù hợp với nhận thức của PHHS trong nhà trường.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả Website của nhà trường

Website: [http:// Mamnonlochoa.namdinh.edu.vn](http://Mamnonlochoa.namdinh.edu.vn)

- Tổ chức tốt ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường và các ngày lễ hội , các phong trào thi đua của nhà trường.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo quy định.

2.6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra:

a. Chỉ tiêu:

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ theo quy định:
 - + Kiểm tra 100% giáo viên, viên chức và người lao động trong nhà trường
 - + Kiểm tra tài chính chặt chẽ mỗi tháng 1 lần
 - + Kiểm tra 2 tổ chuyên môn, 100% các ban, bộ phận trong nhà trường.
- Tham mưu UBND phường kiểm tra 100% các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập trên địa bàn phường ít nhất 2lần/ năm
- Kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm trong giáo dục.
- Thực hiện công tác tự kiểm tra theo quy định.

b. Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học và công khai kế hoạch kiểm tra nội bộ với toàn thể CBGV trong nhà trường.
- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học với BGH là trưởng ban.
- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đề ra.
- Có biện pháp góp ý phù hợp nhằm thúc đẩy công tác chuyên môn của nhà trường ngày một tiến bộ.
- Phân công các đồng chí trong Ban kiểm tra nội bộ trường học thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình và các quy định của ngành của giáo viên nhà trường, đặc biệt là các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập trên địa bàn phường do nhà trường quản lý.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ:

1.1. Ban Giám hiệu:

a. Đ/c Trần Thị Mai Hương - Hiệu trưởng:

- Phụ trách chung (Điều hành toàn bộ các hoạt động của nhà trường).
- Trực tiếp phụ trách tổ chức, phân công nhiệm vụ CB, GV, NV trường, chăm công.
- Trực tiếp phụ trách đánh giá xếp loại, thi đua, khen thưởng, sáng kiến kinh nghiệm.
- Trực tiếp phụ trách công tác quản lý tài chính, xây dựng, cải tạo, đầu tư CSVC
- Trực tiếp phụ trách công tác XHHGD, hội nhập quốc tế.
- Trực tiếp phụ trách CVD: “Học tập và làm theo phong cách đạo đức Hồ Chí Minh”, CVD “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo”.

b. Đ/c Phạm Thị Phụng - Phó hiệu trưởng

- Phụ trách chăm sóc - giáo dục trẻ Khỏi nhà trẻ, 3 tuổi, duyệt KH khối NT, 3 tuổi
- Phụ trách công tác kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia, Phần mềm kiểm định chất lượng.
- Phụ trách công tác tuyên truyền.
- Phụ trách công tác lao động vệ sinh, môi trường cảnh quan, công tác phòng bệnh, thống kê sức khỏe
- Phụ trách các phong trào “An toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích”, “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.
- Phụ trách công tác chuyên môn tại các lớp mẫu giáo độc lập
- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

c. Đ/c Vũ Thị Hoa - Phó hiệu trưởng.

- Phụ trách chăm sóc - giáo dục trẻ 4 tuổi, 5 tuổi, duyệt kế hoạch khối 4,5 tuổi
- Phụ trách công tác nuôi ăn bán trú cho trẻ. Phụ trách quản lý tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị.
- Phụ trách công tác tập huấn bồi dưỡng chuyên môn giáo viên.
- Phụ trách công tác kiểm tra nội bộ.
- Phụ trách tổ chức lễ hội, hội giảng, hội thi, các hoạt động ngoại khóa.
- Phụ trách công tác phổ cập giáo dục.
- Phụ trách về nuôi ăn bán trú các nhóm trẻ độc lập, tư thực.
- Phụ trách BC thống kê và phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành; công tác công khai
- Phụ trách thực hiện chuyên đề “Trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

1.2. Các tổ chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ dựa trên Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác.

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.

- Sinh hoạt chuyên môn 2 tuần 1 lần.

2. Kế hoạch thực hiện theo tháng

Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện	Ghi chú
Tháng 8/2025	- Phun khử khuẩn nội vụ nhà trường. - Phân công nhân lực vào các nhóm lớp. - Trang trí cảnh quan nhà trường, nội vụ lớp học chuẩn bị mọi điều kiện cho ngày tựu trường của trẻ, cho Lễ khai giảng năm học. - Khảo sát CSVCS có kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác CSGD trẻ. - Duyệt KH của giáo viên	- Toàn trường - GV - Toàn trường -BGH	
Tháng 9/2025	- Tổ chức Khai giảng năm học 2025-2026 theo quy định. - Họp PHHS đầu năm học - Xây dựng kế hoạch năm học - Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ - Xây dựng kế hoạch các cuộc vận động và phong trào thi đua.	- Toàn trường - Toàn trường - Hiệu trưởng - Hiệu trưởng - Hiệu trưởng	

	- Xây dựng kế hoạch “ Xây dựng trường học phòng, chống tai nạn thương tích” - Xây dựng kế hoạch Giáo dục, kế hoạch chuyên đề. - Duyệt kế hoạch của GV - Cân đo trẻ lần 1, KSK định kỳ cho trẻ	- Hiệu trưởng -TTCM+PHT - Y tế phường + toàn trường	
Tháng 10/ 2025	- Thực hiện kế hoạch Kiểm tra nội bộ. - Tổ chức Hội Nghị Nhà giáo CBQL, người lao động - Duyệt kế hoạch của GV - Tổ chức cho trẻ vui Tết Trung Thu - Kỉ niệm 20/10 - Rà soát lại hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường. - Xây dựng các quy chế trong nhà trường - Cho trẻ thực hành, trải nghiệm (có kế hoạch riêng)	- Ban KTN - Toàn trường - TTCM+PHT - PHHS cùng nhà trường - BGH - Toàn trường - Toàn trường	
Tháng 11/ 2025	- Kiểm tra, bổ xung đồ dùng phục vụ cho cháu về mùa đông. - Tổ chức Kỉ niệm 20/11. Tổng kết phong trào thi đua đợt 1 và phát động phong trào thi đua đợt 2 đến ngày thành lập Đảng. - Kiểm tra theo kế hoạch	- KT + GV - Toàn trường - BKTNB	

	- Duyệt kế hoạch của giáo viên - Cho trẻ thực hành, trải nghiệm (có kế hoạch riêng)	- Hiệu phó - Toàn trường	
Tháng 12/ 2025	- Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra theo kế hoạch. - Báo cáo thống kê giữa năm theo quy định. - Đánh giá chất lượng Đảng viên - Kiểm kê tài sản, tài chính. - Tuyên truyền về công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ về mùa lạnh. - Giới thiệu, tổ chức ngày Giáng sinh cho trẻ. - Cân đo trẻ lần 2 - Cho trẻ thực hành, trải nghiệm (có kế hoạch riêng)	- BGH - BGH - Chi bộ - BGH + KT - Toàn trường - Các lớp - Toàn trường	
Tháng 01/ 2026	- Kiểm tra theo kế hoạch - Duyệt kế hoạch của giáo viên. - Tổ chức trải nghiệm chào đón năm mới 2026(Có KH riêng) -Sơ kết học kỳ I	- BGH - TTCM+PHT - Toàn trường - Toàn trường	
Tháng 02/	- Duyệt kế hoạch của giáo viên - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	- BGH - BKT	

2026	- Trang trí cảnh quan nhà trường theo chủ đề Tết và mùa xuân. - Tổ chức cho trẻ trải nghiệm việc gói bánh chưng nhân dịp Tết cổ truyền - Phân công lịch trực tết - Ổn định nề nếp sau Tết	Toàn trường Toàn trường	
Tháng 03/ 2026	- Phối hợp y tế phường làm tốt công tác phòng dịch - Kỷ niệm 8/3. - Kiểm tra Giáo viên theo kế hoạch - Duyệt kế hoạch. - Cân đo trẻ lần 3 - Cho trẻ thực hành, trải nghiệm (có kế hoạch riêng) - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	BGH CBGV,NV Ban KT PHT Toàn trường BKTNB	
Tháng 04/ 2026	- Kiểm tra, đánh giá trẻ cuối năm học ở các độ tuổi. - Kiểm tra đánh giá chất lượng học kì II - Duyệt kế hoạch của giáo viên - Thực hiện chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mùa hè - Tổ chức cho trẻ thực hành, trải nghiệm (Có kế hoạch riêng)	Giáo viên BGH Hiệu phó Toàn trường	

Tháng 05/ 2026	- Đánh giá việc thực hiện các chuyên đề. - Tổng hợp đánh giá trẻ - Làm báo cáo tổng kết, báo cáo kiểm tra năm học. - Tổng kết việc thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua. Làm hồ sơ thi đua nộp về PGD. - Tổ chức tổng kết năm học và Vui Tết thiếu nhi 1/6 - Lên Kế hoạch hoạt động hè.	BGH GV 5 tuổi, BGH BGH HP, GV Hiệu trưởng	
Tháng 06, 07/ 2026	- Dạy hè theo đăng ký - Tuyển sinh cháu mới theo kế hoạch - Chuẩn bị CSVC cho năm học mới.	Toàn trường BGH BGH	

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để báo cáo);
- Tổ chuyên môn (để thực hiện)
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



Trần Thị Mai Hương

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch số 05/KH-MNLH ngày 12/9/2025 của trường mầm non Lộc Hoà)

Tổ nhà trẻ + Dinh dưỡng:

T T	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	Hoàng Thanh Huyền	Tổ trưởng	Phụ trách Dinh dưỡng, GV Lớp Doremon, Thủ quỹ - Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
2	Hoàng Thị Hằng	TPCM	Phụ trách chuyên môn khối Nhà trẻ, GVCN Doremon 2 Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
3	Phạm Thị Hải Yến	Giáo viên	GVCN Doremon 1 Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
4	Lê Thị Kim Thoa	Giáo viên	GVCN lớp Doremon 3 Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
5	Tô Thị Ánh Oanh	Giáo viên	Giáo viên lớp Doremon Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
6	Trần Thị Hạnh	Nhân viên	Nấu ăn + Đun nước uống Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
7	Nguyễn Thị Mai	Nhân viên	Nấu ăn Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	

8	Hoàng Thị Bình	Nhân viên	Nấu ăn Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
9	Trần Thị Ngân	Nhân viên	Nấu ăn Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
10	Nguyễn Thị Ngà	Nhân viên	Nấu ăn Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
11	Trịnh Thị Thủy Dung	Nhân viên	Kế toán Phụ trách Webside mục công khai về tài chính theo quy định- Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	

Tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	Trần Thị Mai Hương	Hiệu trưởng	Quản lý	
2	Trần Thị Thanh Lam	TTCM	Phụ trách CM khối 3-4 tuổi, GVCN lớp Micky 2. Phụ trách Fanpage; Webside của nhà trường- Thực hiện nhiệm vụ khác khi HT phân công	
3	Trần Thị Trang	Giáo viên	GVCN lớp Micky 1 Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu	

			trưởng phân công	
4	Phan Thị Thanh Xuân	Giáo viên	Giáo viên lớp Micky 1 Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
5	Trần Thị Tuyết Anh	Giáo viên	Giáo viên lớp Micky 2 Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
6	Trần Thị Hồng Nhung	Giáo viên	GVCN lớp Micky 3 Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
7	Đào Thị Phương	Giáo viên	Giáo viên lớp Micky 3 Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	

Tổ Mẫu giáo 4-5 tuổi:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	Phạm Thị Phương	TTCM	Quản lý chuyên môn	
2	Trần Thị Tuyết Mai	TTCM	Phụ trách CM khối 4-5 tuổi, GVCN lớp Cầu Vồng 3. Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
3	Trần Thị Bích Hạnh	Giáo viên	GV CN lớp Cầu Vồng 1 Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
4	Nguyễn Thu Huyền	Giáo	Giáo viên lớp Cầu Vồng 1	

		viên	Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
5	Nguyễn Thị Huyền	Giáo viên	GVCN lớp Cầu Vồng 2 Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
6	Trần Thị Thu Hà	Giáo viên	Giáo viên lớp Cầu Vồng 2 Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
7	Trần Thu Lan	Giáo viên	Giáo viên lớp 4T Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	

Tổ Mẫu giáo 5-6 tuổi:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	Vũ Thị Hoa	Phó hiệu trưởng	Quản lý chuyên môn	
2	Hoàng Thị Hải Yến	TPCM	Phụ trách CM khối 5-6 tuổi, GVCN lớp Cherry. Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
3	Nguyễn Thị Thanh Vân	Giáo viên	Giáo viên lớp Cherry 2 Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
4	Đoàn Thị Thanh Vân	Giáo viên	GV CN lớp Cherry 1 Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu	

			trưởng phân công	
5	Trần Thị Hồng Vân	Giáo viên	Giáo viên lớp Cherry 1 Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	
6	Trần Thị Kim Hoàn	Giáo viên	GV CN lớp Cherry 3 Thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công	